

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện quy định về công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ; trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công đối với Trường THPT Hồng Đức

Thực hiện Quyết định số 15/QĐ-TTr ngày 21/02/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc thanh tra hành chính đối với Trường THPT Hồng Đức. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại đơn vị từ ngày 04/3/2024 đến 11/4/2024;

Nội dung thanh tra gồm: Thực hiện quy định về công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa (SGK); triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018; thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ; trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra theo Quyết định số 15/QĐ-TTr của Trường Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của trường THPT Hồng Đức tại Báo cáo số 56/BCHĐ ngày 20/5/2024, Thanh tra Sở GDĐT kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Trường Trung học phổ thông (THPT) Hồng Đức được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ngày 18/8/1995. Địa chỉ: 03 Lê Hồng Phong, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; website đơn vị: <http://c3hongduc.daklak.edu.vn>. Trường thuộc loại hình trường công lập, có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) của trường tính đến tháng 3/2024 gồm có: 111 người. Trong đó: CBQL: 04; GV: 97; NV: 10 người; GV đạt chuẩn: 100%, trên chuẩn: 29 GV, tỉ lệ 28.71% (29 thạc sỹ); tỉ lệ GV/lớp: 2,34. Nhà trường có 09 tổ chuyên môn: Tổ Toán-Tin: 23 GV; Lý – Công nghệ: 10 GV; Hoá học: 09; Sinh – Công nghệ: 09 GV; Ngữ văn: 13 GV; Sử - GDCD: 10 GV; Địa lý: 06 GV; Tiếng Anh: 15 GV; Thể dục – GDQPAN: 08 GV và Tổ Văn phòng: 08 NV.

- Đảng bộ gồm có 61 đảng viên, chia thành 06 chi bộ; Công đoàn cơ sở gồm có 111 công đoàn viên, chia thành 10 tổ công đoàn; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm có 915 đoàn viên, chia làm 43 chi đoàn (Chi đoàn HS: 43; Chi đoàn GV: 0).

3. Tổng số HS năm học 2023-2024: 1.668 em, gồm 43 lớp. Chia ra: Khối 10: 15 lớp (605 HS); Khối 11: 14 lớp (545 HS); Khối 12: 14 lớp (518 HS); HS nữ: 879 (52,7%); HS dân tộc thiểu số: 198 (11,9%); Tỷ lệ HS/lớp: 38,8.

- Khối lớp 10, năm học 2023-2024 gồm 15 lớp chia làm 05 tổ hợp môn: Tổ hợp 1: 04 lớp (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, GDKT&PL/Công nghệ); Tổ hợp 2: 02 lớp (Vật lý, Hóa học, GDKT&PL, Tin học); Tổ hợp 3: 01 lớp (Hóa học, Sinh học, Tin học, GDKT&PL); Tổ hợp 4: 03 lớp (Sinh học, Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ); Tổ hợp 5: 05 lớp (Vật lý/Hóa học, Sinh học, Tin học, GDKT&PL).

- Học lực của HS năm học 2022-2023: Giỏi: 11,48%, Khá: 38,79%, Trung bình: 44,47%, Yếu: 0,52%, Kém: 0,0%; Hạnh kiểm: Tốt: 88,62%, Khá: 14,59%, Trung bình: 0,15%, HS ở lại lớp: 0,16% (21 em); HS bỏ học: 0,42% (70 em); tỉ lệ HS đỗ tốt nghiệp THPT năm 2023: 94,4%.

4. Nhà trường có diện tích khuôn viên: 23.597m², diện tích sử dụng: 17.578,6m². CSVC gồm: 44 phòng học, 07 phòng làm việc hành chính, 03 phòng TN-TH, 08 phòng sinh hoạt bộ môn, 01 phòng Y tế, 01 phòng Thư viện, 01 Nhà đa chức năng, 02 Hội trường, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng chờ dành cho GV, 01 phòng Bóng bàn, 01 khu vực căn tin. Ngoài ra, có 02 nhà để xe (01 nhà cho HS, 01 nhà cho GV) và nhà vệ sinh: 03 (01 nhà cho HS, 02 nhà cho GV); có hệ thống phòng cháy chữa cháy trong nhà và ngoài sân; có sân chơi, bãi tập, dụng cụ tập luyện TDTT, an ninh quốc phòng... Nhà trường có cổng trường kiên cố; biển trường rõ ràng, đúng quy định; trường có hơn 600m tường rào xây cao gần 3 mét, kiên cố và chắc chắn; có giếng khoan hơn 100m cùng với hệ thống cung cấp nước đô thị của thành phố, đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt cho tập thể giáo viên và học sinh.

5. Một số thành tích nổi bật của Nhà trường những năm học gần đây:

Năm học 2022-2023: Thi Khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp tỉnh có 03 sản phẩm đạt giải (trong đó: 01 giải Nhất, 01 giải Ba, 01 giải Tư); thi Ý tưởng sáng tạo thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Lắk: đạt 01 giải Nhất; Hội thao Quốc phòng cấp tỉnh: 07 giải (trong đó: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba; đạt Giải Ba toàn đoàn nội dung Điều lệnh đội ngũ); Hội thi Giai điệu tuổi hồng cấp tỉnh: 03 giải (trong đó: 01 giải Nhất toàn đoàn và 2 tiết mục đạt giải Nhất); thi Học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12: 07 giải (trong đó: có 03 giải Ba, 04 giải KK); thi Học sinh giỏi Olympic 10/3: 22 giải (trong đó: 04 HCV, 08 HCB, 10 HCD); thi Học sinh giỏi Olympic 30/4 tại thành phố Hồ Chí Minh: 05 giải (trong đó: 03 HCB, 02 HCD).

Năm học 2023-2024: Ngày hội STEM do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức: đạt Tập thể có thành tích xuất sắc: có 03 sản phẩm đạt giải (01 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 giải Tư); Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh đợt 1: Đạt 13 Huy chương, trong đó có 07 HCV, 03 HCB, 03 HCD.

Nhìn chung, hiện tại đội ngũ CBQL, GV, NV và CSVC, số lượng HS của nhà trường cơ bản đáp ứng việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 chưa đảm bảo hoàn chỉnh (thiếu GV Âm nhạc, Mỹ thuật), các phòng thí nghiệm, thực hành về các bộ môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học còn thiếu nhiều thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 do chưa được cấp về. Thiếu 01 phòng dạy tiếng Anh đảm bảo chuẩn theo quy định. Nhiều máy tính tại các phòng thực hành môn Tin học đã xuống cấp, hư hỏng một số thiết bị.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

1.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Trường THPT Hồng Đức đã thực hiện việc lưu trữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các quy định về chuyên môn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk¹.

¹ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 58/2011, ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Ban hành Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và THPT; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 18/KH-SGDĐT ngày 10/3/2021 của Sở GDĐT về việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 21/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT; Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 686/BGDĐT-GDTrH ngày 03/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa (SGK) chuẩn bị triển khai năm học 2022-2023; Công văn số 1782/UBND-KGVX ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức lựa chọn SGK chuẩn bị triển khai năm học 2022-2023; Quyết định số 692/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt bổ sung danh mục SGK lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 328/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 16/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa (SGK) lớp 3, lớp 7, lớp 10 chuẩn bị triển khai năm học 2022-2023; Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 23/5/2022 của Sở GDĐT về Hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1411/SGDĐT-GDTrH ngày 05/9/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1511/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/9/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 1534/SGDĐT-VP ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch công tác chủ yếu năm học 2022-2023; Công văn số 1547/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày

1.2. Tổ chức thực hiện của đơn vị

1.2.1. Việc ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện

- Lãnh đạo nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện², chi

23/9/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2022-2023; Công văn số 1577/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 29/9/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2022 – 2023; Công văn số 2076/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/12/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Hướng dẫn đánh giá bài dạy của giáo viên trung học từ năm học 2022-2023; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT 30/12/2022 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 về Hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông; Công văn số 30/KH-SGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, giai đoạn 2023-2025; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn số 1396/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 28/8/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Hướng dẫn thành lập và sinh hoạt tổ chuyên môn từ năm học 2023-2024; Công văn số 1402/SGDĐT-QLCL-CNTT ngày 29/8/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi năm học 2023- 2024; Công văn số 1508/SGDĐT-QLCL-CNTT ngày 19/9/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh khuyết tật; Công văn số 1512/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 19/9/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc; Kế hoạch số 86/KH-SGDĐT ngày 10/10/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi trung học phổ thông cấp tỉnh năm học 2023-2024; Công văn số 1925/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 17/11/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc tổ chức Hội thảo giáo dục STEM trong các trường trung học phổ thông; Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GDĐT về Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 của Bộ GDĐT về Quyết định phê duyệt sách giáo khoa 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 1512/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 26/01/2024 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Kế hoạch Phát động thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 120 năm ngày thành lập tỉnh Đắk Lắk (22/11/1904 - 22/11/2024) với chủ đề “Khát vọng xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc”; Kế hoạch số 17/KH-SGDĐT ngày 20/02/2024 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Kế hoạch phối hợp tổ chức hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 9, lớp 12 chuẩn bị cho năm học 2024-2025; Công văn số 225/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 26/01/2024 của Sở GDĐT Đắk Lắk về tăng cường thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên học kỳ II, năm học 2023-2024 và tổ chức dạy học sau Tết Nguyên Đán;

² Năm học 2022-2023: Thông báo số 01/TBCM-HĐ ngày 10/7/2022 về tổ hợp môn lựa chọn cho học sinh khối 10 năm học 2022-2023; Quyết định số 02/QĐCM-HĐ ngày 12/8/2022 về Ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023; Thông báo số 03/TBCM-HĐ ngày 20/8/2022 về danh sách học sinh được phân vào các lớp 10 năm học 2022 – 2023 đến toàn trường và đến PH, HS; Kế hoạch số 05/KH-CMHĐ ngày 22/8/2022 về tựu trường, khai giảng, tổ chức dạy học đầu năm học 2022 - 2023; Quyết định số 07/QĐCM-HĐ ngày 05/9/2022 về việc Ban hành Quy chế chuyên môn năm học 2022-2023; Kế hoạch số 08/KHCM-HĐ ngày 05/9/2022 về tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi năm học 2022-2023; Kế hoạch số 09/KHCM-HĐ ngày 07/9/2022 tổ chức kiểm tra, đánh giá học kỳ I, năm học 2022-2023; Quyết định số 10/QĐCM-HĐ ngày 12/9/2023 về thành lập đội tuyển dự thi chọn đội tuyển quốc gia, năm học 2022 – 2023; Kế hoạch số 11/KHCM-HĐ ngày 25/9/2022 về thi HSG các cấp năm học 2022-2023; Kế hoạch số 12/KHCM-HĐ ngày 10/10/2022 về hội thi thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số năm học 2022 – 2023; Kế hoạch số 13/KHCM-HĐ ngày 18/10/2022 về thi GV dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh năm học 2022-2023; Kế hoạch số 14/KHCM-HĐ ngày 28/10/2022 về việc phụ đạo học sinh yếu kém năm học 2022-2023; Kế hoạch số 15/KHCM-HĐ ngày 01/12/2022 về tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I, năm học 2022-2023; Kế hoạch số 17/KHCM-HĐ ngày 20/01/2023 về tổ chức kiểm tra, đánh giá học kỳ II, năm học 2022-2023; Hướng dẫn số 20/HDCM-HĐ ngày 26/02/2023 về tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 10 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 21/KHCM-HĐ ngày 10/4/2023 về tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II, năm học 2022-2023; Kế hoạch số 22/KHCM-HĐ ngày 10/4/2023 tổ chức ôn tập và thi thử tốt nghiệp

đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc thù từng tổ và triển khai đến từng giáo viên. Các kế hoạch hoạt động và kế hoạch dạy học được xây dựng theo từng tháng của năm học, được thảo luận, thống nhất của giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn; lãnh đạo đơn vị phê duyệt kế hoạch để thực hiện, đồng thời theo dõi, đôn đốc và kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học đúng theo khung thời gian chương trình năm học của UBND tỉnh; chủ động tổ chức các hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm tình hình; bám sát các yêu cầu và nhiệm vụ dạy học theo kế hoạch dạy học; thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của đơn vị.

1.2.2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

a) Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Tổ chức quán triệt và phổ biến các văn bản chỉ đạo có liên quan đến việc lựa chọn SGK cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phụ huynh, thực hiện lựa chọn SGK theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT; xây dựng kế hoạch tổ chức lựa chọn SGK; cung cấp bản mẫu, đường link đến giáo viên để nghiên cứu; GV tham gia nghiên cứu, đánh giá; tham gia tổ chuyên môn để bỏ phiếu lựa chọn ít nhất một SGK; tổ chuyên môn tổng hợp danh mục đề xuất lựa chọn có đầy đủ chữ kí thành viên trong tổ.

- Hằng năm nhà trường công bố kết quả danh mục SGK được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt đến phụ huynh, giáo viên, học sinh kịp thời.

b) Việc tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

năm 2023; Kế hoạch số /KHTS-HĐ ngày 28/4/2023 về tuyển sinh, phương án tổ chức dạy học lớp 10, năm học 2023-2024; Thông báo số 25/TBCM-HĐ, ngày 15/06/2023 về danh mục SGK lớp 11 năm học 2023-2024 đến CB-GV, PH và HS toàn trường; Kế hoạch số 01/KHCM-HĐ ngày 15/6/2023 về tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh xin chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập hè 2023; Thông báo số 02/TBCM-HĐ ngày 10/7/2023 tổ hợp môn lựa chọn cho học sinh khối 10, 11 năm học 2023-2024; Quyết định số 03/QĐCM-HĐ ngày 10/8/2023 về Ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024; Thông báo số 04/TBCM-HĐ ngày 19/8/2023 về thông báo danh sách học sinh được phân vào các lớp 10 năm học 2023 - 2024 đến toàn trường và đến PH, HS; Kế hoạch số 06/KHCM-HĐ ngày 21/8/2023 về tựu trường, khai giảng, tổ chức dạy học đầu năm học 2023 - 2024; Quyết định số 08/QĐCM-HĐ ngày 05/9/2022 về việc Ban hành Quy chế chuyên môn năm học 2023-2024; Kế hoạch số 09/KHCM-HĐ ngày 05/9/2022 về tổ chức các kì thi chọn học sinh giỏi năm học 2023-2024; Kế hoạch số 10/KHCM-HĐ ngày 06/9/2023 về tổ chức kiểm tra, đánh giá học kỳ I, năm học 2023-2024; Quyết định số 11/QĐCM-HĐ ngày 12/9/2023 về thành lập đội tuyển dự thi chọn đội tuyển quốc gia, năm học 2023-2024; Kế hoạch số 12/KHCM-HĐ ngày 25/9/2023 về thi HSG các cấp năm học 2023-2024; Kế hoạch số 13/KHCM-HĐ ngày 20/10/2023 về thi GV dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh năm học 2023-2024; Kế hoạch số 14/KHCM-HĐ ngày 28/10/2023 về việc phụ đạo học sinh yếu kém năm học 2023-2024; Kế hoạch số 15/KHCM-HĐ ngày 01/12/2023 về tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I, năm học 2023-2024; Quyết định số 16/QĐCM-HĐ ngày 28/12/2023 về công nhận, công bố danh sách học sinh giỏi cấp trường khối 10, 11, năm học 2023-2024; Kế hoạch số 17/KHCM-HĐ ngày 20/01/2024 về tổ chức kiểm tra, đánh giá học kỳ II, năm học 2023-2024; Quyết định số 18/QĐCM-HĐ ngày 18/01/2024 về công nhận, công bố danh sách học sinh được khen thưởng học kỳ I, năm học 2023-2024; Kế hoạch số 20/KHCM-HĐ ngày 25/02/2024 về tổ chức ôn tập, phụ đạo, thi thử cho HS khối 12 ôn thi tốt nghiệp, năm học 2023-2024.

*** Năm học 2022-2023:**

Khối lớp 10 năm học 2022-2023 có 14 lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018. Nhà trường đã xây dựng tổ hợp môn tự chọn phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể:

- 04 lớp định hướng đại học khối A00, học theo tổ hợp các môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, GDKTPL, Tin học (03 lớp)/Công nghệ (01 lớp). Các môn dạy chuyên đề/tăng cường: Toán, Vật lý, Hóa học, gồm lớp: 10A01, 10A02, 10A03, 10A04.

- 02 lớp định hướng đại học khối A01, học theo tổ hợp các môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, GDKTPL, Tin học. Các môn dạy chuyên đề/tăng cường: Toán, Vật lý, Tiếng Anh, gồm lớp: 10A05, 10A06.

- 02 lớp định hướng đại học khối B00, học theo tổ hợp các môn học lựa chọn: Hóa học, Sinh học, GDKTPL, Tin học. Các môn dạy chuyên đề/tăng cường: Toán, Vật lý, Tiếng Anh, gồm lớp: 10B01, 10B02.

- 03 lớp định hướng đại học khối C00, học theo tổ hợp các môn học lựa chọn: Sinh học, Địa lí, GDKTPL, Công nghệ. Các môn dạy chuyên đề/tăng cường: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, gồm lớp: 10C01, 10C02, 10C03.

- 03 lớp định hướng đại học khối D01, học theo tổ hợp các môn học lựa chọn: Vật lý (02 lớp)/Hóa học (01 lớp), Sinh học, GDKTPL, Tin học. Các môn dạy chuyên đề/tăng cường: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, gồm lớp: 10D01, 10D02, 10D03.

*** Năm học 2023-2024:**

Khối lớp 10 năm học 2023-2024 có 15 lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018. Nhà trường đã xây dựng tổ hợp môn tự chọn phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể:

- 04 lớp định hướng đại học khối A00, học theo tổ hợp các môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, GDKTPL, Tin học (02 lớp)/Công nghệ (02 lớp). Các môn dạy chuyên đề/tăng cường: Toán, Vật lý, Hóa học, gồm lớp: 10A01, 10A02, 10A03, 10A04.

- 02 lớp định hướng đại học khối A01, học theo tổ hợp các môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, GDKTPL, Tin học. Các môn dạy chuyên đề/tăng cường: Toán, Vật lý, Tiếng Anh, gồm lớp: 10A05, 10A06.

- 01 lớp định hướng đại học khối B00, học theo tổ hợp các môn học lựa chọn: Hóa học, Sinh học, GDKTPL, Tin học. Các môn dạy chuyên đề/tăng cường: Toán, Vật lý, Tiếng Anh, gồm lớp: B01.

- 03 lớp định hướng đại học khối C00, học theo tổ hợp các môn học lựa chọn: Sinh học, Địa lí, GDKTPL, Công nghệ. Các môn dạy chuyên đề/tăng cường: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, gồm lớp: C01, C02, C03.

- 05 lớp định hướng đại học khối D01, học theo tổ hợp các môn học lựa chọn: Vật lý (03 lớp)/Hóa học (02 lớp), Sinh học, GDKTPL, Tin học. Các môn dạy chuyên đề/tăng cường: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, gồm lớp: D01, D02, D03, D04, D05.

1.2.3. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

a) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được nhà trường chú trọng, trên cơ sở tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và phù hợp với tình hình của nhà trường, phù hợp với sở thích, sở trường, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, học hỏi nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới thông qua hoạt động của các câu lạc bộ: âm nhạc, truyền thông, văn nghệ, thể dục thể thao của trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của trường, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dạy học và quản lý.

b) Hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn tiến hành sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ GV nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

c) Thực hiện quy chế về kiểm tra, đánh giá và xếp loại học sinh

- Đánh giá học sinh theo quy định, cụ thể: năm học 2022 – 2023: Khối 10 thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT; đối với khối 11, 12 thực hiện các Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT. Năm học 2023–2024: Với khối 10, 11 thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT; khối 12 thực hiện các Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ được hoàn thành và nộp về chuyên môn nhà trường phê duyệt trước thời điểm kiểm tra ít nhất 02 tuần; xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

d) Sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học:

- Nhà trường tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên và học sinh: các phòng học đều có ti vi, có internet, phòng máy tính có 03 phòng (trong đó năm học 2023 – 2024 có thêm 13 máy tính bổ sung vào phòng máy). Cán bộ giáo viên hầu hết đều có khả năng sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học; tăng cường sử dụng mạng internet để khai thác thông tin, tham khảo và xây dựng bài giảng điện tử có chất lượng.

- Nhà trường chuẩn bị tốt và sẵn sàng kết hợp thực hiện ôn tập, kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT thông qua hệ thống website OLM của trường.

1.3. Kết quả thực hiện

1.3.1. Năm học 2022 – 2023:

Toàn trường có 1637 HS được tổng kết, tỉ lệ tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023: 94,4%.

- Khối 10:

Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện								Khen thưởng cuối năm			
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Giỏi	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
562	46	8,19	174	31	296	52,7	46	8,19	463	82,4	92	16,4	4	0,71	3	0,53	2	0,36	44	7,83

- Khối 11, 12:

Tổng số HS (*)	Học Lực															
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Chưa đánh giá			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1075	142	13,2	461	42,9	432	40,2	40	3,72	0	0	1035	96,3	0	0		

Bo

Tổng số HS (*)	Hạng Kiểm											
	Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Chưa đánh giá	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1075	906	84,3	147	13,7	21	1,95	1	0,09	1074	99,9	0	0

1.3.2. Học kỳ I, năm học 2023 – 2024:

Toàn trường có 1677 HS được tổng kết, trong đó:

- Khối 10, 11:

Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1158	132	11,4	403	34,8	522	45,1	101	8,72	989	85,4	143	12,4	23	1,99	3	0,26

- Khối 12:

Tổng số HS (*)	Học Lực													
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Chưa đánh giá	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
519	79	15,2	256	49,3	173	33,3	10	1,93	1	0,19	508	97,9	0	0

Tổng số HS (*)	Hạng Kiểm											
	Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Chưa đánh giá	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
519	496	95,6	16	3,08	4	0,77	3	0,58	516	99,4	0	0
519	496	95,6	16	3,08	4	0,77	3	0,58	516	99,4	0	0

- Thi lập đội tuyển HSG Quốc gia: Có 05 HS tham gia.

- Trường có 83 HSG cấp trường, đội tuyển tham gia kỳ thi Olympic 10/3 gồm 46 em; tham gia kỳ thi HSG tỉnh: 19 em.

- KHKT cấp trường đạt 04 dự án; có 02 dự án tham gia cấp tỉnh.

- IOE cấp trường: 02 HS được giải Khuyến khích, được vinh danh cấp toàn quốc; 08 HS được vinh danh cấp tỉnh.

- Công tác bồi dưỡng HS yếu: GVCN phối hợp với phụ huynh, học sinh tổ chức được 11 lớp ôn thi tốt nghiệp tại trường. Nhà trường đã lên kế hoạch tổ chức ôn tập, phụ đạo không thu tiền cho hơn 600 lượt HS/16 nhóm lớp (Toán: 04 nhóm lớp; Ngữ Văn: 01; Tiếng Anh: 05; Vật Lý: 01; Hoá học: 01; Sinh học: 01; Lịch Sử: 01; Địa lí: 01; GDCD: 01).

2. Thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ

2.1. Thực hiện quy chế dân chủ

a) Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Trường THPT Hồng Đức đã thực hiện triển khai và lưu trữ các văn bản chỉ đạo về công tác công khai, dân chủ của các cấp³.

b) Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

Thực hiện tốt việc tổ chức, triển khai công khai đến toàn thể CBQL, GV, NV, cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp Hội đồng giáo dục, Hội nghị cha mẹ học sinh, bảng tin và các buổi chào cờ toàn trường.

c) Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã triển khai kịp thời các văn bản theo quy định, ban hành các quyết định, quy chế và các văn bản khác có liên quan theo thẩm quyền. Thực hiện công khai quy chế dân chủ nhà trường đảm bảo theo quy định, cụ thể: Thực hiện 3 công khai niêm yết tại bảng tin; thực hiện lấy ý kiến khảo sát mức độ hài lòng đối với người dân 02 lần/năm.

- Đã công khai thông tin CSVC; đội ngũ CBQL, GV, NV; tài chính; trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội... trong các cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm, cuối năm học; thông báo tại các cuộc họp cơ quan; thông báo trên website, văn bản, tại bảng tin đảm bảo theo quy định.

- Hằng năm, tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động theo hướng dẫn; xây dựng kế hoạch phối hợp giữa Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Lãnh đạo nhà trường; xây dựng, phổ biến công khai và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị theo quy định.

- Trong năm học 2022-2023 có 01 trường hợp kiến nghị của công đoàn viên và Hội đồng nhà trường, cụ thể: Công khai nội dung phúc lợi tập thể của nhà trường năm học 2022-2023; số tiền thu từ các nguồn: Căn tin, nhà đa năng, giữ xe, phòng

³ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/NĐ-CP về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 09b/NQ-BCH ngày 23/8/2016 của Hội nghị lần thứ 8 BCH Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (Khóa XI) về Công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ của cơ sở trong tình hình mới; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Hướng dẫn số 495/HD-SGDĐT-TCCB ngày 22/4/2016 của Sở GDĐT về hướng dẫn tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Công văn số 1348/SGDĐT-KHTC ngày 27/9/2018 của Sở GDĐT về việc thực hiện báo cáo quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

bóng bàn; quỹ cha mẹ học sinh; quỹ chăm sóc cây xanh, quỹ nước uống, quỹ vệ sinh; khoản tiền trích lại từ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể. Kết quả:

+ Ban Thanh tra nhân dân Trường THPT Hồng Đức đã tiến hành kiểm tra, xác minh và đã niêm yết công khai theo quy định (Biên bản giám sát của Ban Thanh tra nhân dân họp vào lúc 14 giờ 00, ngày 18/10/2023).

+ Biên bản họp liên tịch giữa Lãnh đạo nhà trường, Công đoàn và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã thống nhất giao cho thầy Mai Huy Hiện năm học 2022-2023 và Công đoàn trường năm học 2023-2024 tổ chức và quản lý các hoạt động của sân thể dục thể thao, nhà tập luyện cầu lông, bóng bàn để công đoàn viên, học sinh tham gia tập luyện. Nội dung này cũng đã được công khai theo quy định.

2.2. Công tác kiểm tra nội bộ

2.2.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Trường THPT Hồng Đức đã thực hiện triển khai và lưu trữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các quy định về kiểm tra nội bộ (KTNB) của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk⁴.

2.2.2. Tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện của đơn vị

a) Việc sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách, file lưu trữ

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý, trên tinh hình thực tiễn của nhà trường, nhà trường đã xây dựng, ban hành các văn bản triển khai công tác KTNB theo từng năm học và thực hiện công tác đánh giá sơ kết, tổng kết, gửi báo cáo cho các cấp quản lý⁵.

⁴ Chi thị số 1048/CT-BGDĐT ngày 28/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác thanh tra giáo dục đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông và tự chủ giáo dục đại học; Công văn số 3972/BGDĐT-TTr ngày 07/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên Công văn số 4255/BGDĐT-TTr ngày 31/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chi thị số 10/CT-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 94/KH-TTr ngày 12/9/2022 của Thanh tra Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023 được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt tại Quyết định số 531/QĐ-SGDĐT ngày 14/9/2022; Công văn số 1490/SGDĐT-TTr ngày 15/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác KTNB năm học 2022-2023; Công văn số 1731/SGDĐT-TTr ngày 20/10/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác KTNB năm học 2023-2024; Kế hoạch số 104/KH-TTr ngày 08/12/2022 của Thanh tra Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023 được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt tại Quyết định số 794/QĐ-SGDĐT ngày 09/12/2022 và Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 trình Thanh tra Tỉnh phê duyệt; Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành kế hoạch thanh tra năm 2024 và các văn bản liên quan khác.

⁵ Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 38/KH-HĐ ngày 02/10/2022 của trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023; Hướng dẫn số 39/HD-HĐ ngày 02/10/2022 của Trường THPT Hồng Đức về việc kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm của giáo viên năm học 2022-2023; Quyết định số 52/QĐ-KTNB-HĐ ngày 05/10/2022 của Hiệu trưởng Trường THPT Hồng Đức về việc thành lập Ban Kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023; Quyết định số 54/QĐ-KTNB-HĐ ngày 09/10/2022 của Trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ tháng 10 năm học 2022-2023; Quyết định số 62/QĐ-KTNB-HĐ ngày 28/10/2022 của Trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ tháng 11 năm học 2022-2023; Quyết định số 74/QĐ-KTNB-HĐ ngày 30/11/2022 của Trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ tháng 12 năm học 2022-2023; Quyết định số 01/QĐ-KTNB-HĐ ngày 03/01/2023

b) Kết quả thực hiện của đơn vị

- Trong các năm học vừa qua đến thời điểm được thanh tra, nhà trường đã làm tốt công tác KTNB trường học. Việc KTNB trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Trong quá trình kiểm tra luôn thực hiện đúng quy trình kiểm tra, biên bản, báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra kịp thời. Kế hoạch KTNB của nhà trường đều nêu rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung, hình thức và thời gian thực hiện các tháng trong năm học.

- Năm học 2022-2023: Nhà trường đã thực hiện 12 cuộc kiểm tra, giám sát cụ thể:

+ Kiểm tra Hoạt động sư phạm nhà giáo (Kiểm tra toàn diện và kiểm tra theo các chuyên đề đã được đăng ký và phân công thực hiện): 07 cuộc kiểm tra, giám sát.

+ Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của tổ chuyên môn và GV toàn trường về việc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục cá nhân năm học 2022-2023: 02 cuộc kiểm tra.

+ Kiểm tra công tác nghiệp vụ về văn thư lưu trữ, thư viện trường học: 01 cuộc kiểm tra.

+ Kiểm tra công tác chuẩn bị các điều kiện tổ chức thi Nghề phổ thông năm 2023: 01 cuộc kiểm tra.

+ Kiểm tra công tác chuẩn bị các điều kiện tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm 2023: 01 cuộc kiểm tra, giám sát.

- Năm học 2023-2024 (Tính đến thời điểm thanh tra): Nhà trường đã thực hiện 07 cuộc kiểm tra, giám sát cụ thể:

của Trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ tháng 01 năm học 2022-2023; Quyết định số 09/QĐ-KTNB-HĐ ngày 01/02/2023 của Trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ tháng 02 năm học 2022-2023; Quyết định số 12/QĐ-KTNB-HĐ ngày 28/02/2023 của Trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ tháng 3 năm học 2022-2023; Quyết định số 24/QĐ-KTNB-HĐ ngày 29/3/2023 của Trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ tháng 4 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 01/KH-TTrND ngày 25/10/2022 của Ban Thanh tra nhân dân Trường THPT Hồng Đức về Kế hoạch công tác của Ban thanh tra nhân dân năm học 2022-2023; Quy chế số 01/QC-TTrND ngày 25/10/2022 của Ban Thanh tra nhân dân Trường THPT Hồng Đức về Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ban hành kèm theo Bản phân công nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân trường năm học 2022-2023; Báo cáo số 38/BC-HĐ ngày 02/6/2023 của Trường THPT Hồng Đức về Báo cáo công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022 - 2023.

Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 123/KH-HĐ ngày 11/12/2023 của trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024; Quyết định số 124/QĐ-KTNB-HĐ ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng Trường THPT Hồng Đức về việc thành lập Ban Kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024; Quyết định số 126/QĐ-KTNB-HĐ ngày 14/12/2023 của Trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ tháng 12 năm học 2023-2024; Quyết định số 130/QĐ-KTNB-HĐ ngày 28/12/2023 của Trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ tháng 01 năm học 2023-2024; Quyết định số 06/QĐ-KTNB-HĐ ngày 28/01/2024 của Trường THPT Hồng Đức về việc Kiểm tra nội bộ tháng 02 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 02/KH-TTrND ngày 17/10/2023 của Ban Thanh tra nhân dân Trường THPT Hồng Đức về Kế hoạch công tác của Ban thanh tra nhân dân năm học 2023-2024; Quy chế số 01/QC-TTrND ngày 17/10/2023 của Ban Thanh tra nhân dân Trường THPT Hồng Đức về Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ban hành kèm theo Bản phân công nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân trường năm học 2023-2024.

+ Kiểm tra Hoạt động sư phạm nhà giáo (Kiểm tra toàn diện và kiểm tra theo các chuyên đề đã được đăng ký và phân công thực hiện): 03 cuộc kiểm tra.

+ Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của tổ chuyên môn và giáo viên toàn trường về việc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục cá nhân năm học 2023-2024: 02 cuộc kiểm tra.

+ Kiểm tra công tác nghiệp vụ của nhân viên Y tế học đường và nhân viên thiết bị trường học: 01 cuộc kiểm tra.

+ Kiểm tra, giám sát các nội dung khi có đơn thư phản ánh, kiến nghị: 01 cuộc kiểm tra, giám sát (Phối hợp với BCH Công đoàn trường).

3. Trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

3.1. Trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo

a) Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

- Nhà trường đã triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp luật cấp trên như: Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018 và những văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thực hiện các luật trên.

- Triển khai đầy đủ văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT về công tác PCTN, tiêu cực năm 2022, 2023⁶ và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014....

b) Việc tổ chức và kết quả thực hiện của đơn vị

- Nhà trường thực hiện lập sổ theo dõi tiếp dân, bố trí Phòng Tiếp công dân độc lập (dãy nhà Hiệu bộ).

Phòng tiếp công dân có đầy đủ bàn ghế làm việc; niêm yết công khai Nội quy tiếp công dân; lịch trực định kỳ tiếp công dân các ngày trong tuần, thành viên là Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng khác tiếp luân phiên trong tuần.

- Căn cứ vào tình hình thực tế, Hiệu trưởng đã ban hành các văn bản để thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo⁷, thành lập Tổ tiếp công dân gồm 07 người.

- Từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, tại Nhà trường có 01 đơn kiến nghị phản ánh (trường hợp Phụ huynh Nguyễn Đức Nam); không có đơn tố cáo, khiếu nại.

3.2. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Nhà trường đã ban hành các văn bản để thực hiện công tác PCTN, tiêu cực hằng năm: Kế hoạch số 01a/KH-HĐ ngày 25/01/2022 của trường THPT Hồng Đức

⁶Kế hoạch số 03/KH-SGDĐT ngày 18/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 07/KH-SGDĐT ngày 13/01/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

⁷ Quyết định số 87a/QĐ-HĐ ngày 10/9/2023 của Hiệu trưởng trường THPT Hồng Đức về việc thành lập Tổ tiếp công dân, quy chế và nội dung tiếp công dân.

về kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 91a/KH-HĐ ngày 20/02/2023 của trường THPT Hồng Đức về kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 06a/KH-HĐ ngày 20/02/2024 của trường THPT Hồng Đức về kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

- Kế hoạch PCTN thể hiện yêu cầu tất cả đội ngũ của trường thực hiện kế hoạch chung, các nhiệm vụ trọng tâm về biện pháp PCTN, thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập... và đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tích hợp qua bộ môn Giáo dục công dân (thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ). Việc thực hiện PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của nhà trường; gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Thực hiện việc công khai, minh bạch các khoản thu, chi ngoài ngân sách; mua sắm; công khai công tác tuyển sinh, công khai đội ngũ tại Bảng công khai của phòng Hội đồng sư phạm. Hằng năm Nhà trường tiến hành kê khai tài sản, thu nhập cá nhân (Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng, Kế toán) đúng hướng dẫn của Sở GDĐT, thành ủy Buôn Ma Thuột trong công tác PCTN, tiêu cực.

4. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công

4.1. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách

4.1.1. Việc cập nhật, lưu giữ văn bản liên quan

Trường THPT Hồng Đức đã thực hiện cập nhật, lưu trữ các văn bản⁸ pháp lý liên quan đến công tác quản lý thu, chi học phí và các khoản ngoài ngân sách nhà nước.

4.1.2. Việc phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản

Năm học 2022-2023, 2023-2024

⁸ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023; Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu học phí năm học 2022 – 2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đến năm học 2023-2024; Công văn số 1364/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022 – 2023; Công văn số 1374/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023 – 2024; Công văn số 1547/SGDĐT-KHTC ngày 25/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc đing chỉnh nội dung tại công văn số 1547/SGDĐT-KHTC ngày 25/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023 – 2024; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh;

Ngày 24/9/2022, ngày 16/9/2023 nhà trường đã tổ chức Hội nghị Đại biểu cha mẹ học sinh đầu năm học. Nội dung phiên họp có thông qua các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước. Có bảng dự toán thu chi Kinh phí hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

4.1.3. Kế hoạch, kết quả thực hiện

a. Năm học 2022 – 2023

- Kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	Đồng/tiết/HS	0	0	0
2.	Tiền học phí	Đồng/HS/tháng	50.000	50.000	50.000
3.	Bảo hiểm Y tế học sinh	Đồng/năm/HS	523.000	523.000	392.250
4.	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh	Đồng/năm/HS	90.000	90.000	90.000
5.	Tiền chăm sóc cây xanh	Đồng/năm/HS	40.000	40.000	40.000
6.	Tiền nước uống	Đồng/năm/HS	30.000	30.000	30.000
7.	Tiền bảng tên học sinh	Đồng/năm/HS	10.000	10.000	10.000
8.	Bảo hiểm thân thể	Đồng/năm/HS	100.000	100.000	100.000
9.	Tiền giữ xe máy	Đồng/năm/HS	360.000	360.000	360.000
	Tiền giữ xe đạp điện		180.000	180.000	180.000
10.	Tin nhắn điện tử Smas	Đồng/năm/HS	50.000	50.000	50.000
11.	Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện CMHS trường	Đồng/năm/HS	150.000	150.000	150.000
12.	Tiền ghé chào cờ học sinh lớp 10	Đồng/năm/HS	30.000		

- Kết quả thực hiện

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền (đồng)			
		Số tồn đầu năm	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số tồn cuối năm
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	-			-
2.	Tiền học phí	390.342.009	747.825.000	457.255.000	680.613.009 (CCTL)
3.	Bảo hiểm Y tế học sinh		727.906.683	727.906.683	
4.	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh	29.181.864	148.454.000	136.686.000	40.949.864
5.	Tiền chăm sóc cây xanh	15.543.000	66.000.000	68.206.000	13.337.000
6.	Tiền bảng tên học sinh	-	16.950.000	16.950.000	
7.	Tiền giữ xe		142.970.000	42.460.000	100.510.000
8.	Tiền tin nhắn điện tử Smas	-	81.500.000	81.500.000	-
9.	Tiền nước uống		49.511.000	42.315.000	7.196.000
10.	Bảo hiểm thân thể học sinh		127.900.000	127.900.000	
11.	Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện CMHS trường	26.726.000	251.260.000	245.059.000	32.927.000
12.	Tiền ghé chào cờ học sinh lớp 10	0	16.860.000	16.860.000	
Tổng cộng		461.792.873	2.377.136.683	1.963.097.683	875.831.873

Năm học 2022-2023, Nhà trường đã thực hiện thu: 2.377.136.683 đồng; chi: 1.963.097.683 đồng; số tồn đầu năm: 461.792.873 đồng và số tồn cuối năm: 875.532.963 đồng.

b. Năm học 2023 – 2024

- Kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	Đồng/tiết/HS	0	0	0
2.	Tiền học phí	Đồng/HS/tháng	50.000	50.000	50.000
3.	Bảo hiểm Y tế học sinh	Đồng/năm/HS	631.800	631.800	473.850
4.	Tiền thuê công dọn vệ sinh sân trường và vệ sinh cảnh quan khuôn viên và mua đồ dùng vệ sinh	Đồng/năm/HS	90.000	90.000	90.000
5.	Tiền chăm sóc cây xanh	Đồng/năm/HS	40.000	40.000	40.000
6.	Tiền bảng tên học sinh	Đồng/năm/HS	10.000	10.000	10.000
7.	Tiền giữ xe máy	Đồng/năm/HS	360.000	360.000	360.000
	Tiền xe đạp	Đồng/năm/HS	180.000	180.000	180.000
8.	Tiền tin nhắn điện tử Smas	Đồng/năm/HS	50.000	50.000	50.000
9.	Tiền nước uống	Đồng/năm/HS	30.000	30.000	30.000
10.	Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện CMHS trường	Đồng/năm/HS	150.000	150.000	150.000
11.	Tiền ghế chào cờ học sinh lớp 10	Đồng/năm/HS	30.000		

- Kết quả thực hiện (tính đến tháng 12/2023)

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền (đồng)			
		Số tồn đầu năm	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số tồn cuối năm
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	-			-
2.	Tiền học phí	680.613.009	755.000.000	1.040.030.283	395.582.816
3.	Bảo hiểm Y tế học sinh		877.886.100	877.886.100	
4.	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh	40.949.864	110.385.000	66.630.000	84.704.864
5.	Tiền chăm sóc cây xanh	13.337.000	49.060.000	24.311.000	38.086.000
6.	Tiền nước uống	7.196.000	36.630.000	11.960.000	31.941.000
7.	Tiền bảng tên học sinh	-	16.950.000	16.950.000	
8.	Tiền giữ xe	100.510.000	205.340.000	122.514.000	183.336.000
9.	Tiền tin nhắn điện tử Smas	-	84.200.000	84.200.000	-
10.	Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện CMHS trường	32.927.000	190.600.000	41.005.000	182.552.000
11.	Tiền ghế chào cờ lớp 10		17.700.000	0	17.700.000
Tổng cộng:		875.532.963	2.472.926.100	2.414.586.383	933.872.680

Tại thời điểm thanh tra năm học 2023-2024, Nhà trường đã thực hiện thu: 2.472.926.100 đồng; chi: 2.414.586.383 đồng; số tồn đầu năm: 875.532.963 đồng và số tồn cuối năm: 933.872.680 đồng.

c. Công tác Khuyến học

- Ban chấp hành Chi Hội Khuyến học trường THPT Hồng Đức (Chuẩn y ngày 04/6/2021 và được công nhận bổ sung tại Quyết định số 32/QĐ-HKH ngày 12/06/2023 của Hội Khuyến học Tp. Buôn Ma Thuột).

- Chi Hội ban hành quyết định số 01A/QĐ-HĐ ngày 24/6/2021 về việc thành lập quỹ khuyến học – khuyến tài và ban hành Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ; xây dựng kế hoạch số 04/KH-HKH, ngày 04/9/2022 kế hoạch hoạt động khuyến học khuyến tài năm học 2022-2023; Kế hoạch số 05/KH-HKH, ngày 04/9/2023 kế hoạch hoạt động khuyến học, khuyến tài năm học 2023-2024.

- Chi hội tham mưu cho cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong nhà trường bằng nhiều hình thức đa dạng, có sự gắn kết chặt chẽ với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Stt	Nội dung	Số tiền (Đồng)			
		Tồn đầu năm	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn cuối năm
1.	Kinh phí khuyến học năm 2022	15.450.500	136.174.000	66.266.200	85.358.300
2.	Kinh phí khuyến học năm 2023	85.358.300	117.150.000	69.750.000	132.758.300

d. Công tác thu chi, hoạt động Căn tin – nhà thi đấu của nhà trường

Căn tin nhà trường: Nhà trường hiện có 02 căn tin (Căn tin chính, căn tin khu Nhà thi đấu thể thao)

- Căn tin chính nhà trường:

+ Được sử dụng từ năm học 2020-2021 ở phía sau dãy nhà Hội trường. Mục đích phục vụ nhu cầu ăn uống cho học sinh trong giờ nghỉ giữa các tiết học.

+ Kết cấu, nguồn hình thành: kết cấu căn tin bằng vách, mái lợp tôn, diện tích 100m²; nguồn kinh phí xây dựng là do cá nhân (Đỗ Hoàng Tùng) tự chi trả (không sử dụng kinh phí của nhà trường và Công đoàn) theo hợp đồng giữa Công đoàn Trường THPT Hồng Đức với Ông Đỗ Hoàng Tùng (địa chỉ: số 155/61, đường Mai Hắc Đế, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

+ Hợp đồng khai thác căn tin được ký lại hằng năm, cụ thể: Năm học 2022-2023, hợp đồng số 01/HĐ-CDHĐ ngày 30/8/2022 giữa Công Đoàn trường THPT Hồng Đức với ông Đỗ Hoàng Tùng, thời gian thực hiện 1 năm học (7 tháng) từ ngày 01/9/2022 đến 30/5/2023, giá trị 10 triệu đồng/tháng; năm học 2023-2024, hợp đồng số 02/HĐ-CDHĐ ngày 20/8/2023 giữa Công Đoàn trường THPT Hồng Đức với ông Đỗ Hoàng Tùng, thời gian thực hiện 1 năm học (7 tháng) từ ngày 01/9/2023 đến 30/5/2024, giá trị 10 triệu đồng/tháng.

Stt	Nội dung	Số tiền (Đồng)			
		Tồn đầu năm	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn cuối năm
1.	Kinh phí căn tin nhà trường năm học 2022-2023	-	50.000.000	50.000.000	-
2.	Kinh phí căn tin nhà trường năm học 2023-2024	-	60.000.000	49.490.000	10.510.000

Ghi chú: Năm học 2022 – 2023, thu 05 tháng (tháng 9, 10, 11, 12, 02), Năm học 2023-2024, thu 6 tháng (tháng 3, 4, 9, 10, 11, 12).

- Căn tin của nhà thi đấu:

+ Được sử dụng từ năm học 2020-2021, ở phía sau nhà thi đấu.

+ Cơ sở vật chất: được chắn bởi tấm vách bằng tôn (diện tích 10m²) kinh phí xây dựng là do cá nhân cô Trần Thị Lệ Thúy tự chi trả (không sử dụng kinh phí của nhà trường và Công đoàn).

+ Hợp đồng khai thác căn tin: (không có hợp đồng)

Stt	Nội dung	Số tiền (Đồng)			
		Tồn đầu năm	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn cuối năm
1.	Kinh phí căn tin nhà thi đấu năm 2022	-	12.000.000	-	12.000.000
2.	Kinh phí căn tin nhà thi đấu năm 2023	12.000.000	12.000.000	-	24.000.000

+ Số tiền thu được đến nay đã nộp cho quỹ Công đoàn nhà trường để Công đoàn nhà trường hoạt động.

+ Từ năm học 2022-2023 đến nay, căn tin ngừng hoạt động.

- Nhà thi đấu của nhà trường

+ Nhà thi đấu xây dựng từ năm 2017, kinh phí do Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk cấp và đưa vào sử dụng 10/2017, với tổng kinh phí 3.749.776.000 đồng. Nhà trường đã giao cho Thầy Mai Huy Hiện, Tổ trưởng tổ Thể dục – GDQPAN quản lý, sử dụng. Bên cạnh việc ưu tiên cho cán bộ, giáo viên, học sinh hoạt động, còn có một số người dân địa phương, ngoài trường tham gia chơi cầu lông. Thầy Mai Huy Hiện đã thu tiền của những người dân địa phương, ngoài trường để phục vụ dọn vệ sinh, sửa chữa những hư hỏng vật. Hằng tháng chuyển số tiền còn lại về cho thủ quỹ nhà trường làm quỹ phúc lợi. Vào tháng 11/2023, Ban thanh tra nhân dân nhà trường đã kiểm tra tình hình thu chi quỹ này và kiến nghị số tiền này chuyển cho Công đoàn nhà trường hoạt động. Hiện nay nhà thi đấu (nhà đa năng) vẫn hoạt động phục vụ cho học sinh, GV, NV của nhà trường.

Stt	Nội dung	Số tiền (Đồng)			
		Tồn đầu năm	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn cuối năm
1.	Kinh phí hoạt động nhà thi đấu năm học 2022-2023	15.250.000	36.000.000	4.450.000	46.800.000
2.	Kinh phí hoạt động nhà thi đấu năm học 2023-2024	46.800.000	-	-	46.800.000

A

Tổng thu từ căn tin và nhà thi đấu của 02 năm 2022-2023, 2023-2024 là: 185.250.000 đồng.

a. Năm học 2022-2023

- Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện thu bình quân 150.000 đồng/năm/HS; Nhà trường sử dụng kinh phí Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường để chi cho hoạt động của nhà trường với tổng số tiền: 9.060.000 đồng;

- Nhà trường thực hiện thu các khoản ngoài ngân sách từ phụ huynh và học sinh đến cuối năm học tồn tổng số tiền: 94.409.864 đồng.

b. Năm học 2023-2024

Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện thu bình quân 150.000 đồng/năm/HS; thực hiện thu tiền chăm sóc cây xanh 40.000 đồng/năm/HS với tổng số tiền nhà trường đã thu là 49.060.000 đồng.

c. Công tác Khuyến học

Hằng năm Chi Hội khuyến học nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động, nguồn thu vận động cha mẹ học sinh đóng góp mức tối thiểu là 12.000 đồng/1 năm/1 phụ huynh, 50.000 đồng/1 năm/1 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

d. Hoạt động Căn tin – nhà thi đấu của nhà trường

** Hoạt động Căn tin*

- Nhà trường thực hiện việc cho thuê đất để xây dựng căn tin trên đất nhà nước giao; nhà trường giao cho tổ chức Công đoàn nhà trường ký hợp đồng cho thuê, hạch toán thu, chi tiền cho thuê tài sản công;

- Hằng năm thực hiện hồ sơ, quy trình ký hợp đồng cho thuê căn tin; kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng đơn vị không thực hiện nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

- Năm 2022: Hồ sơ thanh toán chứng từ chi không đúng quy định với số tiền: 2.950.000 đồng.

- Năm 2023: Hồ sơ thanh toán chứng từ chi không đúng quy định với số tiền: 2.600.000 đồng.

** Nhà thi đấu*

- Hiệu trưởng nhà trường giao sân nhà thi đấu cho Thầy Mai Huy Hiện - Tổ trưởng Tổ Thể dục - GDQPAN quản lý khai thác sân nhà thi đấu sử dụng tài sản công khi chưa có đề án cho thuê tài sản công.

- Việc quản lý và sử dụng tiền thu, chi từ hoạt động sân thi đấu không đúng quy định khoản 5, Điều 55 Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

- Một số hồ sơ thanh toán không có chứng từ chi với tổng số tiền: 3.400.000 đồng.

4.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

B

4.2.1. Việc cập nhật, lưu trữ văn bản liên quan

Trường THPT Hồng Đức đã thực hiện cập nhật, lưu trữ các văn bản pháp lý liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công⁹.

4.2.2. Việc tổ chức thực hiện

- Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công (Quyết định số 31/QĐ-THPT, ngày 10/12/2021; Quyết định số 131/QĐ-THPT ngày 28/12/2023) theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017.

- Nhà trường đã chủ động rà soát nhu cầu thiết bị để phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hằng năm tài sản của đơn vị được theo dõi, phản ánh vào sổ sách kế toán của nhà trường về tiếp nhận tài sản.

- Hằng năm đơn vị đều kiểm kê tài sản trong đơn vị vào ngày 31/12, có báo cáo kiểm kê.

- Tài sản hết hạn sử dụng, tài sản bị hư hỏng không còn sử dụng chưa được đơn vị thanh lý kịp thời nên còn được theo dõi trên sổ sách kế toán.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

1.1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

- Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10, lớp 11 theo Chương trình GDPT 2018 được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường; các cơ sở giáo dục đã tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo công khai, minh bạch.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ GV, CSVC, TBDH, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông. Các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn bám sát mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và đối tượng học sinh; 100% các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề dạy học môn học và tích hợp, liên môn.

⁹ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk và các văn bản liên quan khác.

- Hồ sơ quản lý của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng được lưu trữ đầy đủ (văn bản giấy và file dữ liệu) theo lĩnh vực phụ trách. Lãnh đạo nhà trường đã ban hành kịp thời các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo về chuyên môn.

- Nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đảm bảo theo hướng dẫn của Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 của Bộ GDĐT.

- Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức các hoạt động theo từng năm học, cơ bản đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp. Khối 10, 11 chương trình GDPT 2018 được xây dựng và thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên được xây dựng đầy đủ theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường. Giáo viên thực hiện thao giảng, dự giờ theo đúng kế hoạch và quy chế chuyên môn của nhà trường. Các tiết dạy học theo hướng nghiên cứu bài học được tổ chức theo đúng quy trình, có hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện đúng theo các Thông tư, văn bản hướng dẫn của các cấp; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học được nhà trường thực hiện khá hiệu quả.

1.2. Tổ chức lựa chọn SGK; triển khai Chương trình GDPT 2018

Việc triển khai Chương trình GDPT 2018 và SGK mới của nhà trường đã nhận được sự đồng thuận của HS và phụ huynh, triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường đến nay cơ bản đều thuận lợi. Các tổ/nhóm chuyên môn và nhà trường đã tiến hành triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đề xuất lựa chọn SGK; các bước thực hiện đề xuất lựa chọn SGK theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

1.3. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và công tác kiểm tra nội bộ

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: Công tác công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, CBQL, NLĐ và người học hằng năm được triển khai kịp thời. Hằng năm nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng quy chế phối hợp thực hiện dân chủ cơ sở và triển khai trong nhà trường kịp thời.

- Công tác kiểm tra nội bộ: Nhà trường xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, phân công nhiệm vụ để triển khai thực hiện kế hoạch KTNB theo tình hình thực tế của đơn vị từng năm học; Ban KTNB đã thực hiện các cuộc kiểm tra theo yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung kiểm tra. Các tổ chức, bộ phận, cá nhân được kiểm tra đã thực hiện đúng nhiệm vụ và nội dung công việc được giao.

1.4. Trách nhiệm tiếp dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Nhà trường cơ bản đã thực hiện các quy định, văn bản của cấp trên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bố trí Phòng tiếp dân, thực hiện lịch tiếp công dân theo phân công theo quy định Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; không để tồn đọng trong giải quyết thủ tục hành chính; nội dung tiếp dân được ghi chép và lưu trữ hồ sơ tại đơn vị.

- Hằng năm đã ban hành kế hoạch PCTN, tiêu cực góp phần quan trọng để phòng ngừa tham nhũng, chống lãng phí; thực hiện đảm bảo quy định về công khai và kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định.

- Đã tích hợp giảng dạy nội dung PCTN vào môn GDCD theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

1.5. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách:

+ Nhà trường đã cập nhật và lưu trữ cơ bản các văn bản pháp lý liên quan đến công tác quản lý thu, chi ngoài ngân sách nhà nước.

+ Tiền học phí, tiền bảo hiểm y tế, thu dịch vụ trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh nhà trường đơn vị thực hiện thu đúng theo các quy định.

+ Hằng năm đã thực hiện mở, phản ánh các khoản thu chi vào hệ thống sổ kế toán theo chế độ kế toán quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

+ Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

+ Nhà trường đã chủ động rà soát nhu cầu thiết bị để phục vụ đổi mới Chương trình GDPT theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT. Hằng năm, tài sản của đơn vị được theo dõi, phản ánh vào sổ sách kế toán của nhà trường.

2. Hạn chế, thiếu sót

2.1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa cao so với tiềm năng về giáo viên và học sinh của nhà trường; nội dung một số cuộc sinh hoạt tổ chuyên môn còn khá sơ sài, đôi khi chỉ bàn việc hành chính mà chưa đi sâu vào việc thảo luận các nội dung về chuyên môn, đặc biệt là sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Đối với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: ở một số lớp của các năm học 2022-2023, 2023-2024 nhà trường thực hiện chưa đúng việc dạy học chuyên đề học tập được quy định tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022, sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT 2018 ban

hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Thông tư 13). Cụ thể, chuyên đề học tập (theo quy định) chỉ được thực hiện ở các môn: Toán; Ngữ văn; Lịch sử; Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học; Công nghệ; Âm nhạc; Mỹ thuật. Tuy nhiên nhà trường bố trí chuyên đề học tập ở một số lớp có môn Tiếng Anh là các cụm chuyên đề: môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh hoặc Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh là không đúng với quy định tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT (môn Tiếng Anh không có chuyên đề học tập theo quy định tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT).

2.2. Tổ chức lựa chọn SGK; triển khai Chương trình GDPT 2018

Một số tổ chuyên môn, GV nhận xét, đánh giá ưu khuyết điểm của từng bộ sách chưa rõ ràng và đầy đủ.

2.3. Thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ

- Thực hiện quy chế dân chủ: Tại thời điểm kiểm tra, xác minh nhà trường đang thực hiện các nội dung tại mục V, Thông báo số 1240-TB/BCĐ ngày 01/11/2023 của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thuộc Thành ủy Buôn Ma Thuột.

- Công tác kiểm tra nội bộ:

+ Nghiệp vụ kiểm tra nội bộ của một số thành viên còn hạn chế; việc bố trí thời gian kiểm tra theo nhóm làm việc khiến có những thành viên phải phụ trách nhiều mảng công tác khác nhau; một số nội dung còn có xu hướng thiên về kiểm tra hình thức.

+ Hoạt động kiểm tra nội bộ diễn ra chưa theo đúng lịch kiểm tra hàng tháng như trong kế hoạch đã xây dựng do trong quá trình thực hiện có sự trùng lặp với nhiều hoạt động khác như: hoạt động phong trào của các tổ chức đoàn thể, hoạt động thao giảng, dự giờ, tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động của các cấp.

2.4. Trách nhiệm tiếp dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Việc ban hành các văn bản về trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và PCTN, tiêu cực các năm còn chung chung, chưa cập nhật theo các văn bản hướng dẫn hằng năm của Sở GDĐT. Sở Tiếp công dân còn ghi chép chưa đầy đủ thông tin (địa chỉ, CCCD/CMND/Hộ chiếu của công dân, theo dõi quá trình, kết quả giải quyết...).

- Việc thành lập Tổ tiếp công dân là không đúng theo quy định tại Điều 14, 15 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2.5. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công

2.5.1. Việc thực hiện quy định về các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước

a. Thu kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong 2 năm học (2022-2023, 2023-2024) với mức, thu bình quân 150.000 đồng/năm/HS là không đúng với quy định tại Khoản 1, Điều 10, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT

ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

- Nhà trường sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường để chi cho hoạt động nhà trường với số tiền: 9.060.000 đồng là sai theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh (Phiếu chi số 0059KH, ngày 01/03/2023, nội dung: Chi thưởng các GVCN có thành tích học kỳ I, số tiền 2.700.000 đồng; Phiếu chi số 0077KH, ngày 25/05/2023, nội dung: Chi tiền tiếp khách gặp mặt Liên tịch nhà trường cuối năm, số tiền 6.360.000 đồng).

b. Năm học 2023-2024, thực hiện thu tiền chăm sóc cây xanh 40.000 đồng/năm/HS là sai theo quy định tại Công văn số 1374/SGDDĐT-KHTC ngày 23/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2023-2024.

c. Cuối năm học 2022-2023 tồn số tiền 94.409.864 đồng (Trong đó tiền thuê dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh: 40.949.864 đồng; tiền chăm sóc cây xanh: 13.337.000 đồng; Tiền nước uống: 7.196.000 đồng; Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện CMHS trường: 32.927.000 đồng). Tuy nhiên, nhà trường không cân đối, hoạch toán nhằm giảm mức đóng góp của phụ huynh học sinh cho năm học tiếp theo là không thực hiện đúng nguyên tắc lấy thu đủ bù chi.

d. Quỹ Khuyến học: thực hiện thu vận động từ cha mẹ học sinh đóng góp mức tối thiểu là 12.000 đồng/phụ huynh/năm; cán bộ, giáo viên, nhân viên 50.000 đồng/1năm là không đúng quy định tại khoản 1, Điều 35, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.

- Năm học 2022-2023, thực hiện chi cho hoạt động quản lý quỹ vượt quy định theo điểm a, Khoản 2, Điều 37, Nghị định 93/2019/NĐ-CP về quy định quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện số tiền 1.150.000 đồng (cụ thể trong các Phiếu chi 007KH, ngày 09/03/2023 số tiền 3.700.000 đồng; Phiếu chi 0097KH, ngày 24/09/2023 số tiền 3.700.000 đồng).

- Thực hiện chi sai tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ 1236/QĐ-UBND ngày 24/03/2017, Điều lệ Hội Khuyến học thành phố Buon Ma Thuột, số tiền 7.200.000 đồng (Phiếu chi 0097KH, ngày 24/09/2023 số tiền 4.100.000 đồng, nội dung: (Chi quà chia tay BCH Hội Khuyến học 600.000 đồng, Chế độ Hội họp BCH Hội khuyến học 2.200.000 đồng, mua VPP, nước uống tiếp khách 1.300.000 đồng; Phiếu chi 0098KH, ngày 28/11/2023, nội dung: Chi tiền khen thưởng cho CBGV, NV có thành tích trong bồi dưỡng phụ đạo cho HS khối 12 năm học 2022-2023: 3.100.000 đồng).

e. Quản lý Căn tin nhà trường

- Nhà trường thực hiện việc cho thuê đất để xây dựng căn tin trên đất nhà nước giao là không đúng mục đích sử dụng, quy định tại khoản 2, Điều 173 Luật đất đai 2013.

- Nhà trường cho tổ chức Công đoàn nhà trường ký hợp đồng cho thuê, hạch toán thu, chi tiền cho thuê tài sản công là không đúng quyền, nghĩa vụ của người đứng đầu đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 23, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nhà trường không thực hiện công khai theo quy định tại Điều 8, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Hằng năm thực hiện hồ sơ, quy trình ký hợp đồng cho thuê căn tin không đúng quy định tại Điều 55, Nghị định số 63/2024/NĐ-CP (nay là Nghị định số 24/2024/NĐ-CP); kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng đơn vị không thực hiện nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

- Năm 2022: Hồ sơ thanh toán với số tiền: 2.950.000 đồng, chứng từ chi không đúng quy định tại Điều 18, Luật Kế toán số 88/2015/QH tại Phiếu chi số 04, ngày 16/11/2022, Chi hỗ trợ mua hoa tặng CBGVNV ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Năm 2023: Hồ sơ thanh toán số tiền 2.600.000 đồng, chứng từ chi không đúng quy định tại Điều 18, Luật Kế toán số 88/2015/QH tại Phiếu chi số 04, ngày 16/11/2023 chi mua hoa và quà CBGV nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

g. Quản lý nhà thi đấu (nhà đa năng)

- Hiệu trưởng nhà trường giao sân nhà thi đấu cho Thầy Mai Huy Hiện, Tổ trưởng Tổ Thể dục-GDQPAN khai thác sân nhà thi đấu sử dụng tài sản công khi chưa có đề án cho thuê tài sản công là vi phạm khoản 1, Điều 44, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Việc quản lý và sử dụng tiền thu, chi từ hoạt động sân thi đấu không đúng quy định khoản 5, Điều 55 Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Hồ sơ thanh toán không có phiếu chi, không có hoá đơn, chứng từ theo quy định tại Điều 18, Luật Kế toán số 88/2015/QH, số tiền: 3.400.000 đồng, cụ thể: Chi mua hoa trồng trong khuôn viên trường, số tiền 1.500.000 đồng; Chi gặp mặt giáo viên dạy giỏi, số tiền 500.000 đồng; Chi tiền mua nước, cà phê, sữa hộp thi đua, số tiền 1.000.000 đồng; Mua đồ cúng, số tiền 400.000 đồng.

2.5.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

Tài sản hết hạn sử dụng, tài sản bị hư hỏng không còn sử dụng chưa được đơn vị thanh lý kịp thời nên còn được theo dõi trên sổ sách kế toán.

Nhà trường thu các nguồn tiền từ căn tin, nhà thi đấu với tổng số tiền 185.250.000 đồng, sau đó giao cho cá nhân, Công đoàn trường quản lý, sử dụng và đã chi sai số tiền 8.950.000 đồng. Tại thời điểm thanh tra, còn tồn 81.310.000 đồng, đang giao cho Công đoàn trường quản lý là không đúng quy định tại Điều 5, Luật Kế toán số 88/2015/QH.

Để xảy ra những hạn chế, thiếu sót được chỉ ra tại phần Kết luận, trách nhiệm chính thuộc về ông Nguyễn Chơn Ủy - Hiệu trưởng nhà trường, các Phó Hiệu trưởng nhà trường; Tổ trưởng chuyên môn, Kế toán, Thủ quỹ, Ban chấp hành Chi Hội

khuyến học nhà trường, Trưởng Ban đại diện CMHS nhà trường và các tập thể, cá nhân trực tiếp tham mưu thực hiện.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Trường THPT Hồng Đức

1.1. Hiệu trưởng nhà trường cần chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra công tác lưu trữ, sắp xếp hồ sơ văn bản khoa học, logic; cập nhật văn bản kịp thời liên quan đến các hoạt động của đơn vị.

1.2. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn; tổ chức lựa chọn SGK và triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn hoàn thiện và xây dựng một cách chi tiết, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, bộ môn làm căn cứ tổ chức dạy học hiệu quả theo kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT.

- Thường xuyên kiểm tra công tác sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học để nâng cao chất lượng, đặc biệt quan tâm học sinh lớp 12 chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT và học sinh lớp 10, 11 thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Đối với việc thực hiện chương trình GDPT 2018: yêu cầu nhà trường thực hiện đúng việc dạy học chuyên đề học tập được quy định tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022, sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ

- Thực hiện quy chế dân chủ: Lãnh đạo trường tiếp tục thực hiện các nội dung tại mục V, Thông báo số 1240-TB/BCĐ ngày 01/11/2023 của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thuộc Thành uỷ Buôn Ma Thuột.

- Công tác kiểm tra nội bộ: Xây dựng kế hoạch KTNB cần trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phân tư vấn, đánh giá, nhận xét và theo dõi việc thực hiện kiến nghị KTNB theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

1.4. Trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo

- Cập nhật, nghiên cứu văn bản của các cấp về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh; phòng chống tham nhũng, tiêu cực để ban hành cụ thể chi tiết để thực hiện tại đơn vị; sổ tiếp công dân phải thực hiện ghi chép đầy đủ nội dung.

- Thành lập tổ tiếp công dân phù hợp với cơ cấu, tổ chức của đơn vị và bảo đảm theo các quy định.

1.5. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Thu hồi, hoàn trả lại nguồn kinh phí Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường do chi sai quy định, số tiền 9.060.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho phụ huynh học sinh tiền chăm sóc cây xanh do thu sai quy định, số tiền 49.060.000 đồng.

- Thu hồi, hoàn trả quỹ Chi Hội Khuyến học, số tiền 8.350.000 đồng do chi vượt, chi sai.

- Đối với nguồn tiền thu từ căn tin và nhà thi đấu:

+ Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.950.000 đồng do chi sai quy định.

+ Hạch toán tăng thu ngân sách nhà nước năm 2024 đối với số tiền 81.310.000 đồng đang giao cho Công đoàn trường quản lý.

- Thanh lý tài sản đã hết hạn sử dụng hoặc tài sản chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được, việc sửa chữa không hiệu quả (dự toán chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá tài sản) theo phân cấp tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Dừng việc giao cho tổ chức Công đoàn nhà trường ký hợp đồng cho thuê, hạch toán thu, chi tiền cho thuê tài sản công. Đồng thời lập Đề án cho thuê tài sản công theo khoản 1, Điều 44, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Yêu cầu nhà trường thực hiện các khoản thu ngoài ngân sách theo đúng quy định của các văn bản hiện hành.

Tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm theo thẩm quyền hoặc đề xuất người có thẩm quyền xem xét trách nhiệm đối với các tập thể và cá nhân trong việc để xảy ra hạn chế, thiếu sót nêu tại Kết luận thanh tra.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, trong đó ghi rõ lộ trình, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu tại Kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả khắc phục và việc thực hiện các kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra về Thanh tra Sở sau 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

2. Đối với Giám đốc Sở GDĐT

Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở theo dõi hướng dẫn và kiểm tra trường THPT Hồng Đức thực hiện Kết luận thanh tra, cụ thể như sau:

2.1. Phòng Giáo dục trung học – Giáo dục thường xuyên

Theo dõi, kiểm tra nhà trường thực hiện đúng việc dạy học chuyên đề học tập được quy định tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022, sửa đổi bổ

sung một số nội dung trong Chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

2.3. Phòng Kế hoạch và Tài chính

Hướng dẫn, kiểm tra nhà trường khắc phục các sai phạm về quản lý tài chính, tài sản công

2.2. Phòng Tổ chức cán bộ - Chính trị, tư tưởng

Căn cứ nội dung, tính chất, mức độ để xảy ra hạn chế, thiếu sót đã nêu tại Kết luận thanh tra, hướng dẫn trường THPT Hồng Đức tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với các tập thể và cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Thanh tra Sở GDĐT

Theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra đối với trường THPT Hồng Đức, tổng hợp kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra để báo cáo lãnh đạo Sở GDĐT theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Trường THPT Hồng Đức;
- Phòng GDTTrH-GDTX Sở GDĐT;
- Phòng TCCB-CTTT Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Phạm Tiến Hải